

Bảo Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị T - sinh năm 1998

Địa chỉ: Bản K, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Anh Trần Văn H - sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản K, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 01 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau bắt đầu quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả và anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2020. Đến nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng và cùng nhất trí thuận tình ly hôn, anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Trần Thị T và anh Trần Văn H có một con chung là cháu Trần Thế A sinh ngày 08/7/2017. Chị T và anh H thỏa thuận để anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu

cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn.

[3] Về lệ phí: Chị T và anh H thỏa thuận cùng chịu chung tiền lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng.

Xét thấy anh chị đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 22 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thế A sinh ngày 08/7/2017 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0003457 ngày 14/3/2022** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, anh chị đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BY(2);
- UBND xã K;
- Chi cục THADS huyện BY(2);
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Giang Thanh